## 1.5. Thực trạng dạy học phân hóa và phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trong dạy học môn Hóa học ở trường THPT

### 1.5.1. Mục đích điều tra

Tìm hiểu việc DH môn Hóa học ở trường THPT Phan Châu Trinh, THPT Nguyễ Trãi - Đà Nẵng để nắm được những PPDH chủ yếu trong nhà trường hiện nay.

Tìm hiểu, đánh giá thực trạng sử dụng PPDH theo quan điểm DHPH, BTPH và phát triển NL GQVĐ cho HS lớp 11 tại trường THPT Phan Châu Trinh, THPT Nguyễn Trãi - Đà Nẵng, coi đó là căn cứ để xác định phương hướng, nhiệm vụ phát triển của đề tài.

Nắm được mức độ ghi nhớ, hiểu và vận dụng kiến thức của HS, xem đây là một cơ sở định hướng nghiên cứu để đưa ra hệ thống BTPH.

### 1.5.2. Nội dung điều tra

Điều tra tổng quát về tình hình sử dụng PPDH theo quan điểm DHPH và phát triển NL GQVĐ cho HS trong DH hóa học ở trường THPT Phan Châu Trinh, THPT Nguyễn Trãi - Đà Nẵng.

### 1.5.3. Phương pháp điều tra

Nghiên cứu chương trình, SGK Hóa học lớp 11, dự giờ các tiết học hóa học ở trường THPT.

Gửi và thu phiếu điều tra (trắc nghiệm góp ý kiến).

### 1.5.4. Đối tượng điều tra

Các GV trực tiếp giảng dạy bộ môn Hóa học ở trường THPT Phan Châu Trinh - Đà Nẵng.

Các học sinh lớp 11 ở trường THPT Phan Châu Trinh, THPT Nguyễn Trãi - Đà Nẵng.

### 1.5.5. Xây dựng phiếu điều tra

### 1.5.6. Kết quả điều tra - Phân tích

*1.5.6.1. Kết quả điều tra học sinh*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1: Theo bạn, môn Hóa dễ hay khó?** | | |
|  | Số ý kiến | Tỷ lệ |
| Rất khó | 42 | 28,97% |
| Khó | 58 | 40,00% |
| Bình thường | 35 | 24,14% |
| Dễ | 10 | 6,89% |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 2: Sự hứng thú học môn Hóa của bạn ở mức độ nào sau đây?** | | |
|  | Số ý kiến | Tỷ lệ |
| Rất thích | 18 | 12,77% |
| Thích | 19 | 13,48% |
| Bình thường | 73 | 51,77% |
| Không thích | 31 | 21,98% |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 3: Bạn thích học môn Hóa vì:** | | |
|  | Số ý kiến | Tỷ lệ |
| Bài học sinh động, thầy cô dạy vui vẻ, dễ hiểu. | 24 | 17,39% |
| Phương pháp giảng dạy của thầy cô phù hợp cho mỗi bài học. | 17 | 12,32% |
| Kiến thức dễ nắm bắt. | 16 | 11,59% |
| Liên hệ thực tế nhiều. | 36 | 26,09% |
| Ý kiến khác | 45 | 32,61% |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 4: Trong giờ học môn Hóa, bạn thường:** | | |
|  | Số ý kiến | Tỷ lệ |
| Tập trung nghe giảng, phát biểu ý kiến. | 65 | 46,10% |
| Nghe giảng một cách thụ động. | 64 | 45,39% |
| Không tập trung. | 2 | 1,42% |
| Ý kiến khác | 10 | 7,09% |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 5: Phương pháp học môn Hóa của bạn?** | | |
|  | Số ý kiến | Tỷ lệ |
| Học lý thuyết trước, làm bài tập sau. | 66 | 43,42% |
| Vừa làm bài vừa coi lý thuyết. | 47 | 30,92% |
| Bắt tay vào làm đến khi không làm được nữa thì thôi. | 10 | 6,58% |
| Khi có hứng thú. | 18 | 11,84% |
| Những bài giáo viên làm rồi thì làm lại, không thì thôi. | 3 | 1,97% |
| Ý kiến khác. | 8 | 5,27% |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Câu hỏi*** | | Mức độ | | | | | | | |
| Rất thường xuyên | | Thường xuyên | | Thỉnh thoảng | | Không bao giờ | |
|  | | Số ý kiến | Tỷ lệ | Số ý kiến | Tỷ lệ | Số ý kiến | Tỷ lệ | Số ý kiến | Tỷ lệ |
| **6. Các bạn có được giáo viên thường xuyên giao bài tập theo mức độ khó, dễ không?** | | 11 | 7,86% | 77 | 55,00% | 49 | 35,00% | 3 | 2,14% |
| **7. Các bài tập giáo viên giao có thường tạo ra các vấn đề liên quan đến hiện tượng xảy ra trong thực tế không?** | | 8 | 5,71% | 53 | 37,86% | 71 | 50,72% | 8 | 5,71% |
| **8. Giáo viên có thường xuyên giao các phiếu bài tập cho từng nhóm học sinh trong một lớp không?** | | 10 | 7,25% | 27 | 19,57% | 66 | 47,83% | 35 | 25,35% |
| **9. Trong các giờ học, GV có thường áp dụng các phương pháp dạy học tích cực không?** | | 25 | 18,38% | 73 | 53,68% | 36 | 26,47% | 2 | 1,47% |
| **10. Trong các tiết dạy, giáo viên đã vận dụng những phương pháp dạy học nào?** | **Dạy học theo nhóm** | 22 | 16,54% | 26 | 19,55% | 57 | 42,86% | 28 | 21,05% |
| **Dạy học theo góc** | 3 | 2,38% | 9 | 7,14% | 49 | 38,89% | 65 | 51,59% |
| **Dạy học theo dự án** | 1 | 0,78% | 19 | 14,73% | 50 | 38,76% | 59 | 45,73% |
| **Dạy học theo hợp đồng** | 2 | 1,57% | 11 | 8,66% | 21 | 16,54% | 93 | 73,23% |

* Nhận xét: Qua số liệu thống kê như trên, cho thấy:

- Đa phần HS đều cho rằng môn Hóa là một môn học rất khó và khó (28,97% và 40,00%). Do đó, tỉ lệ HS thích học môn Hóa không cao, sự hứng thú khi học môn Hóa của các em chỉ ở mức bình thường (51,77%) và có khoảng 21,98% số HS không thích học môn Hóa.

- Các em thích học môn Hóa vì môn Hóa liên hệ thực tế rất nhiều (26,09%). Điều này cho thấy, HS luôn muốn tìm hiểu, hứng thú với môn Hóa khi các bài học có nhiều vấn đề gần gũi với thực tiễn cuộc sống của các em.

- Trong giờ học môn Hóa, tỉ lệ HS tập trung nghe giảng, chủ động phát biểu và nghe giảng một cách thụ động xấp xỉ nhau (46,10% và 45,39%). HS chỉ nghe, nhìn một cách thụ động để thu nhận thông tin do GV truyền thụ, ghi chép những điều GV đọc hay ghi lên bảng.

- Về bài tập được giao: các em đã được GV thường xuyên giao bài tập theo mức độ phân hóa khó, dễ (55,00%). Đây là một dấu hiệu tích cực vì mỗi HS sẽ làm các bài tập theo khả năng của mình nhằm tránh gây sự chán nản đối với HS. Tuy nhiên, các bài tập có liên quan đến thực tiễn cuộc sống được giao chỉ ở mức thỉnh thoảng (50,72%). Trong khi các bài tập thực tiễn lại là nguồn tạo hứng thú cho HS khi học môn Hóa.

- Về phương pháp dạy học: GV chỉ thỉnh thoảng áp dụng các phương pháp dạy học tích cực như dạy học theo nhóm, dạy học theo góc, dạy học theo dự án; còn lại hầu như không bao giờ. Tỉ lệ GV áp dụng các phương pháp dạy học tích cực một cách thường xuyên rất thấp. Do đó, HS chỉ thụ động nghe giảng, không phát huy được hết năng lực của HS. Phương pháp dạy học là một yếu tố quan trọng, tác động trực tiếp đến sự hứng thú của HS đối với môn học.

*1.5.6.1. Kết quả điều tra giáo viên*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1: Thầy (cô) đánh giá như thế nào về tầm quan trọng của việc phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh THPT?** | | |
|  | Số ý kiến | Tỷ lệ |
| Rất quan trọng |  |  |
| Quan trọng |  |  |
| Bình thường |  |  |
| Không quan trọng |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 2: Theo thầy (cô), các biện pháp nào dưới đây có thể rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh THPT? Thầy (cô) đã sử dụng biện pháp đó như thế nào?** | | | | | | | | |
| Biện pháp | Mức độ | | | | | | | |
| Rất thường xuyên | | Thường xuyên | | Thỉnh thoảng | | Không bao giờ | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Thiết kế bài học với logic hợp lý. |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Sử dụng phương pháp dạy học phù hợp. |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Sử dụng các bài tập có nhiều cách giải, khuyến khích học sinh tìm cách giải mới, nhận ra nét độc đáo để có cách giải tối ưu. |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Yêu cầu học sinh nhận xét bài giải của người khác, lập luận và bảo vệ quan điểm của mình. |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Thay đổi mức độ yêu cầu của bài tập. |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Kiểm tra, đánh giá và động viên kịp thời các biểu hiện sáng tạo của học sinh. |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tăng cường các bài tập thực hành, thí nghiệm. |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Ý kiến khác:.................................... |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 3: Thầy (cô) cho biết kết quả đánh giá học sinh được rèn luyện về năng lực giải quyết vấn đề?** | | |
|  | Số ý kiến | Tỷ lệ |
| Học sinh nắm được bài ngay tại lớp. |  |  |
| Học sinh tự thực hiện được các thí nghiệm. |  |  |
| Học sinh tự phát hiện được vấn đề và giải quyết vấn đề đã nêu. |  |  |
| Học sinh dễ dàng làm việc theo nhóm. |  |  |
| Học sinh tự nghiên cứu và báo cáo được các chủ đề liên quan đến chương trình Hóa phổ thông. |  |  |
| Ý kiến khác. |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 4: Thầy (cô) đánh giá tầm quan trọng của việc sử dụng các phương pháp dạy học phân hóa như thế nào?** | | |
|  | Số ý kiến | Tỷ lệ |
| Rất quan trọng. |  |  |
| Quan trọng. |  |  |
| Bình thường. |  |  |
| Không quan trọng |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 5: Thầy cô đã từng nghe và vận dụng các phương pháp dạy học phân hóa trong tiết dạy của mình hay chưa?** | | |
|  | Số ý kiến | Tỷ lệ |
| Chưa nghe. |  |  |
| Nghe nhưng chưa rõ. |  |  |
| Đã vận dụng nhưng chưa hiệu quả. |  |  |
| Đã vận dụng và rất hiệu quả. |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 6: Thầy (cô) cho biết những phương pháp dạy học phân hóa thường sử dụng khi dạy học Hóa nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh.** | | | | | | | | |
| Phương pháp | Mức độ | | | | | | | |
| Rất thường xuyên | | Thường xuyên | | Thỉnh thoảng | | Không bao giờ | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Dạy học nêu và giải quyết vấn đề |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Dạy học theo nhóm |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Dạy học theo góc |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Dạy học theo dự án |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Dạy học theo hợp đồng |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Ý kiến khác:....... |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 7: Thầy (cô) gặp phải những khó khăn gì khi sử dụng các phương pháp dạy học phân hóa trong giảng dạy bộ môn Hóa phổ thông?** | | |
|  | Số ý kiến | Tỷ lệ |
| Chưa quen với các phương pháp dạy học. lúng túng trong việc chọn phương pháp dạy học nào phù hợp với từng bài. |  |  |
| Tốn nhiều công sức, thời gian để nghiên cứu và thiết kế giáo án 1 tiết dạy. |  |  |
| Học sinh chưa có các kỹ năng như: hợp tác làm việc nhóm, tìm kiếm thông tin, tính tích cực, chủ động, năng lực sáng tạo. |  |  |
| Cơ sở vật chất của nhà trường chưa đủ đáp ứng cho việc sử dụng các phương pháp dạy học phân hóa. |  |  |
| Ý kiến khác. |  |  |

* Nhận xét:

**TIỂU KẾT CHƯƠNG 1**

Trong chương này, tôi đã trình bày một số vấn đề cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài, đó là:

1. Những vấn đề khái quát về dạy học phân hóa.

2. Những vấn đề về năng lực và phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho HS trong dạy học Hóa học.

3. Một số phương pháp dạy học tích cực theo quan điểm dạy học phân hóa.

4. Điều tra thực trạng dạy học phân hóa và phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trong dạy học môn Hóa học tại trường THPT Phan Châu Trinh và THPT Nguyễn Trãi - Đà Nẵng.

Tất cả những vấn đề nêu trên là cơ sở khoa học vững chắc cho tôi xây dựng chương 2 - Phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh thông qua dạy học phân hóa phần Hóa vô cơ lớp 11.